

Số: 564 /KH-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”; Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT, ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”(gọi tắt là *Kế hoạch thực hiện Đề án*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hoá các nội dung, nhiệm vụ của Đề án phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nhằm thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các mục tiêu của đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024;

- Bảo đảm chủ động trong triển khai thực hiện, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào chương trình, kế hoạch để đạt được mục tiêu đề ra;

- Bảo đảm an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật đối với nông, lâm, thủy sản; thực hiện hiệu quả các biện pháp vệ sinh, kiểm dịch động vật, thực vật (SPS) nhằm bảo vệ sức khỏe con người, động vật, thực vật, quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng; đồng thời nâng cao chất lượng, giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Phấn đấu 100% cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ;

- Năm 2027: Rà soát, kiện toàn bộ máy làm công tác an toàn thực phẩm (ATTP), kiểm soát dịch bệnh, đầu mối hỏi đáp các quy định SPS của thị trường;

- Đến năm 2030:

+ Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật giữa các Sở, ngành với địa phương và các đối tượng có liên quan. Khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, thị trường giữa hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan quản lý ở địa bàn tỉnh.

+ Phân đầu xây dựng và duy trì các vùng an toàn dịch bệnh động vật, cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học; nâng cao tỷ lệ cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm động vật đạt điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, đáp ứng yêu cầu SPS của thị trường trong nước và xuất khẩu.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về SPS:

- Nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm (cán bộ quản lý, hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan truyền thông, nông dân, nhà phân phối, người tiêu dùng);

- Nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, theo từng thị trường.

1.2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

- Tham gia, phối hợp với các Bộ, ngành tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hài hòa với các tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế...;

- Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh để triển khai và thực hiện các Hiệp định của quốc tế về bảo đảm an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật.

1.3. Tăng cường năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh:

- Triển khai đồng bộ các chương trình giám sát, đánh giá, cảnh báo nguy cơ an toàn thực phẩm trong nông sản thực phẩm. Đẩy mạnh việc thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động vật, thực vật;

- Rà soát, cảnh báo, phòng ngừa và kiểm soát các chất ô nhiễm, các tác nhân gây ô nhiễm tác động đến sức khỏe con người và sức khỏe động vật, thực vật;

- Quản lý và kiểm soát các nguồn phát sinh chất ô nhiễm khó phân hủy và các chất độc hại (bao gồm cả các yếu tố vật lý như nhiệt độ, phóng xạ) theo vòng

đòi nhằm bảo đảm giảm thiểu khả năng chất ô nhiễm khó phân hủy đi vào chuỗi thực phẩm.

- Đánh giá rủi ro liên quan đến dịch bệnh động vật, các mối nguy sinh học, hóa học trong sản phẩm động vật; xây dựng cơ chế cảnh báo sớm, phòng ngừa và ứng phó nhanh với các dịch bệnh động vật lây truyền qua biên giới, các chất cấm, chất dư lượng vượt ngưỡng cho phép trong sản phẩm chăn nuôi và thủy sản.

1.4. Kiện toàn hệ thống mạng lưới SPS địa phương:

Cử đầu mối phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin về SPS các cấp và thực hiện tư vấn, hỗ trợ giải đáp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội những vướng mắc liên quan đến rào cản kỹ thuật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, kiểm dịch động, thực vật trong xuất nhập khẩu tại địa phương.

1.5. Khoa học và công nghệ:

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong khai báo hồ sơ và cấp chứng thư điện tử;

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của các chất ô nhiễm đối với sức khỏe con người; đánh giá và giảm thiểu rủi ro về sức khỏe con người do phơi nhiễm hóa chất độc hại thông qua thực phẩm;

- Xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, canh tác giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn; mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, quản lý dịch bệnh động vật theo vùng, ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán, phòng chống dịch bệnh động vật; áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt, quản lý dược phẩm thú y, thức ăn chăn nuôi bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp về nâng cao nhận thức:

- Phối hợp đào tạo năng lực và nhận thức của cán bộ quản lý và cơ quan quản lý về vấn đề SPS qua việc bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm soát sâu hại và dịch bệnh trong quan hệ thương mại tới việc phát triển kinh tế xã hội;

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm phổ biến các quy định về ATTP, an toàn dịch bệnh động, thực vật; các quy định về SPS của thị trường nhập khẩu cho các chủ thể tham gia chuỗi giá trị xuất khẩu nông sản, thủy sản;

- Xây dựng kế hoạch phổ biến thông tin về SPS lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Tập huấn, phổ biến quy định SPS liên quan đến an toàn dịch bệnh động vật, dư lượng chất cấm, yêu cầu về vùng an toàn dịch bệnh, chứng nhận thú y cho

các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, doanh nghiệp thu mua, chế biến, xuất khẩu sản phẩm động vật.

2.2. Giải pháp về tổ chức hệ thống SPS địa phương:

- Bố trí đủ cán bộ theo quy định (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) và được trang bị đầy đủ các phương tiện phục vụ cho công tác quản lý ATTP và kiểm dịch động, thực vật các cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý thông báo về chính sách mới, tiêu chuẩn liên quan đến SPS cho các cơ sở sản xuất và xuất khẩu nông sản,...;

- Nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lý và cơ quan quản lý về vấn đề SPS liên quan bảo đảm đủ khả năng tư vấn cho doanh nghiệp tại địa phương thực hiện các nội dung SPS.

2.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Xây dựng cơ chế công bố, phân vùng địa lý khi xác định nguy cơ dịch bệnh và đưa ra biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tình huống mất an toàn thực phẩm, sự bùng phát của dịch hại đối với nông sản thực phẩm nhập khẩu và xuất khẩu;

- Xây dựng cơ chế công bố phân vùng địa lý khi xác định nguy cơ dịch bệnh và đưa ra biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tình huống dịch bệnh trên người, dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người;

- Xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch dài hạn để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; việc trồng, sử dụng và bảo tồn các nòi, giống thuần chủng, bản địa và phương pháp nuôi trồng hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển bền vững; huy động sự tham gia của các bên liên quan; kiểm soát việc sử dụng các nguồn giống, sản phẩm biến đổi gen, các chất có hại cho sức khỏe con người, sức khỏe động vật, thực vật, hệ sinh thái và môi trường.

2.4. Giải pháp về nguồn lực:

- Cân đối, bố trí, bổ sung nguồn lực từ: Nguồn ngân sách chi thường xuyên, nguồn chi đầu tư phát triển hàng năm phân bổ cho các đơn vị theo phân cấp; nguồn kinh phí xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc bố trí từ nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác.

- Nguồn kinh phí được quản lý và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, pháp luật liên quan và theo quy định từng nguồn vốn.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, trong phân tích và chẩn đoán dịch hại trên động, thực vật, cán bộ kỹ thuật tại các phòng thí nghiệm trung tâm và cán bộ làm công tác kiểm dịch động, thực vật tại các trạm kiểm dịch.

2.5. Giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội:

Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội về quản lý và giám sát trong các khâu sản xuất, thu hoạch, chế biến

nông sản thực phẩm, bao gói và ghi nhãn hàng hoá bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng đúng quy định của thị trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức và hỗ trợ tiếp cận thông tin, hướng dẫn thực hiện các yêu cầu SPS đối với nông dân, hộ sản xuất nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác và các chủ thể sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản; quan tâm các đối tượng ở địa bàn khó khăn, bảo đảm nội dung và hình thức phù hợp, dễ tiếp cận.

Tăng cường hướng dẫn thực hiện truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, vùng nuôi, ghi nhãn, kiểm soát chất lượng, cập nhật yêu cầu của thị trường và thực hiện các yêu cầu SPS theo quy định.

2.6. Giải pháp về công tác dự báo, kiểm tra, giám sát:

- Tăng cường công tác theo dõi, dự báo thị trường, phối hợp thông báo sớm khả năng các đối tác thương mại đưa ra các quy định mới về SPS.

- Xây dựng và thực hiện Chương trình giám sát, đánh giá, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật trên địa bàn, bao gồm cả vùng sản xuất nguyên liệu chế biến.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động vật, thực vật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát về bảo đảm an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật đối với vùng nguyên liệu và tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản trong tỉnh để bảo đảm việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm, vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật;

- Tăng cường giám sát dịch bệnh động vật, giám sát dư lượng hóa chất, chất cấm trong sản phẩm chăn nuôi theo vùng nguyên liệu; bảo đảm tính minh bạch, tin cậy của dữ liệu giám sát làm cơ sở chứng nhận và công nhận quốc tế; quản lý chặt chẽ chứng thư thú y điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm động vật từ cơ sở chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và lưu thông.

(Chi tiết nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Bao gồm chi thường xuyên; nguồn chi đầu tư phát triển hàng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành: được quản lý và thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác: Nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (theo quy định), nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác: được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng nguồn vốn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND xã, phường, đặc khu và đơn vị liên quan triển khai hiệu quả nội dung của Kế hoạch; thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt về quản lý an toàn thực phẩm, giám sát dịch bệnh trong trồng trọt và chăn nuôi phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu;

- Chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án khác có liên quan (chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030,...);

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan rà soát các quy định về quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài sinh vật quý hiếm; bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững với sản phẩm nông nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan quản lý việc tổ chức, thực hiện truy xuất nguồn gốc;

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan như tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Đề án. Xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật giữa các sở, ngành với địa phương và các đối tượng có liên quan. Khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, theo từng thị trường;

- Chủ trì xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, canh tác giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn, phát triển bền vững;

- Chủ trì, phối hợp triển khai xây dựng, công nhận và duy trì các vùng an toàn dịch bệnh động vật, cơ sở an toàn sinh học; quản lý giám sát dịch bệnh, giám sát dư lượng, kiểm tra vệ sinh thú y, cấp chứng thư thú y; thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm động vật; cung cấp thông tin, tư vấn quy định SPS liên quan đến lĩnh vực thú y cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

- Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng môi trường (nước, đất,...) và các nguồn phát sinh ô nhiễm có tác động, ảnh hưởng đến sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú trọng các nguồn phát sinh các chất ô nhiễm khó phân hủy, đặc biệt là các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) lên con người và môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và bệnh dịch thuộc phạm vi phụ trách;

- Chủ trì tổng hợp dự toán thực hiện kế hoạch gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện.

- Theo dõi tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và khi có yêu cầu.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành có liên quan tham gia đánh giá rủi ro các sản phẩm thuộc phạm vi phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan quản lý việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng thí nghiệm thuộc phạm vi quản lý quy định của pháp luật. Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Kế hoạch thuộc phạm vi phụ trách.

- Giám sát, xác minh, truy xuất nguồn gốc thực phẩm không bảo đảm an toàn đối với các sản phẩm thuộc phạm vi phụ trách.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở, ngành liên quan đánh giá rủi ro an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phụ trách, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật và phân cấp Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch, quản lý hạ tầng kỹ thuật và kết nối dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, canh tác giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền,

nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về an toàn thực phẩm và sức khỏe động, thực vật góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định có liên quan; nắm tình hình, tiếp nhận, tổng hợp và phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Phối hợp với Sở, ngành có liên quan triển khai các nhiệm vụ có liên quan trong Kế hoạch.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng, chăn nuôi, thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn theo phân cấp, phân công và quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức của từng địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị, cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương, đặc biệt là việc quản lý an toàn thực phẩm, bảo đảm vệ sinh dịch tễ phòng chống dịch bệnh động vật, thực vật trên địa bàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và giết mổ nhỏ lẻ.

- Cử đầu mối phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin về SPS; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất trên địa bàn tiếp cận các quy định SPS; tổng hợp, báo cáo các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đến cơ quan đầu mối SPS cấp trên để được hỗ trợ, hướng dẫn.

- Bố trí kinh phí và lồng ghép các nguồn kinh phí từ các Chương trình, Dự án, Đề án, Kế hoạch... và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thực hiện các nhiệm vụ do địa phương chủ trì quản lý về an toàn thực phẩm theo quy định.

9. Chế độ báo cáo

Định kỳ ngày 10 tháng 12 hằng năm (*hoặc theo yêu cầu*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” trên địa bàn tỉnh An Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực

hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất bằng văn bản, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Văn phòng SPS, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Tổ chức - chính trị xã hội tỉnh;
- Các Hội, Hiệp hội trên địa bàn tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐ VP, P.KT;
- Lưu: VT, hmdon.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Công Thức



Phụ lục

Nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 564 /KH-UBND ngày 25 /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
“Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”
trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Kế hoạch số 564 /KH-UBND ngày 25 /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	TRIỂN KHAITHỰCCHIỆN KẾ HOẠCH				
	Hướng dẫn, tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả triển khai, khắc phục tồn tại	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Hướng dẫn triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện
II	RÀ SOÁT VĂN BẢN, QUY ĐỊNH				
	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong nước, đặc biệt là các văn bản ngành nông nghiệp nhằm hoàn thiện, cũng như đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Các đề xuất, kiến nghị (nếu có)
III	NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN VỀ SPS				
1	Tham gia các hội nghị tập huấn, hội thảo cập nhật các quy định SPS, các quy định pháp luật có liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Cục, đơn vị chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường, đặc khu	2026-2030	Thông tin, kiến thức được truyền đạt, phổ biến qua hội nghị, hội thảo

2	Phổ biến về chuyển đổi số trong quản lý ATTP và an toàn dịch bệnh động vật, thực vật; quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Kiến thức về chuyển đổi số,... được phổ biến, hướng dẫn
3	Nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Cục, đơn vị chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Công Thương	2026 - 2030	Lượt cán bộ được đào tạo, tập huấn
IV	KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KIỂM NGHIỆM, XÉT NGHIỆM, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM				
1	Tham gia phân tích nguy cơ dịch hại/dịch bệnh để có biện pháp xử lý và giảm thiểu tác động của việc xâm nhiễm và bùng phát dịch bệnh qua việc nhập khẩu giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và sản phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Giải pháp xử lý nếu xảy ra dịch bệnh hại
2	Phân tích, quản lý các nguồn phát sinh chất ô nhiễm khó phân huỷ và các chất độc hại (bao gồm cả các yếu tố vật lý như nhiệt độ, phóng xạ) theo vòng đời nhằm bảo đảm giảm thiểu khả năng chất ô nhiễm khó phân huỷ đi vào chuỗi thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Giải pháp quản lý, xử lý nguồn phát sinh ô nhiễm đi vào chuỗi thực phẩm
3	Xây dựng và thực hiện Chương trình giám sát, đánh giá, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh trong nông sản thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường, đặc khu và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Kết quả giám sát, cảnh báo

4	Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động vật, thực vật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế; Sở Công Thương; UBND xã, phường, đặc khu và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	
5	Kiến toàn cơ cấu tổ chức hệ thống SPS của tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã, phường, đặc khu, và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Văn bản cung cấp đầu mối
6	Giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế, Sở Công Thương, UBND xã, phường, đặc khu và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Báo cáo kết quả giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm
7	Xây dựng, duy trì và công nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật, cơ sở an toàn sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	2026 - 2030	Hồ sơ, quyết định công nhận; báo cáo duy trì
8	Giám sát dịch bệnh động vật, giám sát dư lượng chất cấm, hóa chất trong sản phẩm chăn nuôi; quản lý kiểm tra, cấp chứng chỉ thú y, chứng nhận ATDB động vật phục vụ xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Doanh nghiệp, HTX và đơn vị liên quan	2026 - 2030	Chứng chỉ thú y; ATDB; báo cáo quản lý
V	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
1	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ KHCN về giải pháp sơ chế, bảo quản kết hợp các biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật đối với nông sản, thực phẩm đáp ứng các yêu cầu SPS	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và MT và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện